

ỨNG DỤNG CÂU HỎI NHIỀU LỰA CHỌN TRONG DẠY HỌC NÊU VẤN ĐỀ

ThS. PHAN THỊ HỒNG THE

Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội

Một trong những mục tiêu của Giáo dục và Đào tạo là đảm bảo cho con người có khả năng thích ứng với sự phát triển của xã hội hiện đại. Luật Giáo dục (2005), điều 28.2 có nêu: *"Phương pháp giáo dục phổ thông phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh; phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, môn học; bồi dưỡng phương pháp tự học, khả năng làm việc theo nhóm; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho HS"*. Để đáp ứng quy định này, trong dạy học có thể sử dụng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó có phương pháp dạy học nêu vấn đề. Phương pháp này luôn phát triển cho HS năng lực phát hiện tình huống, giải quyết vấn đề trong quá trình nhận thức và thực tiễn đời sống.

1. Cấu trúc bài học theo dạy học nêu vấn đề

Tạo tình huống có vấn đề → Phát hiện và nhận dạng vấn đề (từ tình huống đó) → Phát biểu vấn đề cần giải quyết → Giải quyết vấn đề đặt ra → Kết luận. Trong đó, bước tạo tình huống có vai trò quyết định đầu tiên. Bởi vì, tình huống có vấn đề là môi trường tâm lý của chủ thể nhận thức. Hoạt động nhận thức tích cực chỉ xuất hiện khi được thúc đẩy, kích thích bằng xúc cảm. Đó chính là sức mạnh nội tại của người học, nếu người dạy thúc đẩy được sức mạnh này thì sẽ tạo động lực cho quá trình học tập tốt hơn. Jean-Marc Denomme & Madeleine Roy cũng nói: *"Những xúc cảm: ảnh hưởng ít nhiều đến tập tính của người học và người dạy trong phương pháp tiến hành riêng rẽ của mình. Hệ thống cơ quan xúc cảm phân tích đối tượng tri thức được trình bày cho người học và đánh giá cái lợi của nó; nếu được đánh giá là điều có ích, sẽ gọi lên một hứng thú cần phải thu lượm; nếu không sẽ thờ ơ hoặc bỏ"*[3]. Thí dụ, một HS được thầy giáo hướng dẫn cho thấy những lợi ích của môn Sinh học trong đời sống hàng ngày. HS đó đã biểu lộ những hứng thú học tập đối với môn này. Vậy là, trung tâm khứu não đã tìm thấy cái lợi, vai trò của xúc cảm được đặt trong các thao tác nhận thức. Các hành động dạy và hành động học không chỉ nằm trong cấu trúc nhận

thức mà còn nằm trong cấu trúc xúc cảm. Đó là sự xuất hiện của hứng thú. Sự xúc cảm đi trước nhận thức và mở cửa cho nhận thức bằng cách tạo nên sự hứng thú. Bộ não phải được đặt trong tình trạng ham muốn hiểu biết, cũng như một sự khởi động là không thể thiếu được đối với một vận động viên trước khi thực hiện một bài tập.

Trong quá trình dạy học, để nâng cao hiệu quả học tập, người dạy không thể bỏ qua một giai đoạn quan trọng hàng đầu và chủ yếu là gây hứng thú ở người học. Vấn đề là làm thế nào để tạo nên sự hứng thú ở người học, thúc đẩy họ thực hiện việc học? Để đạt được mục đích này, người dạy trước hết phải cố gắng làm cho người học ý thức được là cần phải học, họ phải thấy rằng mình thực sự đang thiếu tri thức mới. Điều này sẽ thúc đẩy người học phải hành động để khắc phục sự thiếu hụt kiến thức đó của mình. Người học sẽ cảm thấy hứng thú hơn khi mà việc học được hấp dẫn bằng sự đáp ứng nhu cầu của mình. *Trong thực tiễn dạy học, người dạy cần phải đưa ra các tình huống có ý nghĩa đối với người học, đó là những tình huống có vấn đề từ cuộc sống hàng ngày hoặc từ hoạt động nhận thức mà người học chưa biết giải đáp, người dạy phải giúp người học hóa giải vấn đề mà người học đang gặp bế tắc.* Bằng cách nào tạo được các tình huống có ý nghĩa (tình huống có vấn đề) trong hoạt động học tập? Trong dạy học, có nhiều cách tạo tình huống có vấn đề khác nhau, như: thuyết trình nêu vấn đề, kể một câu chuyện, xây dựng bài toán nhận thức, sử dụng các đoạn băng video, sử dụng câu hỏi,... Bằng cách nào thì cuối cùng hoạt động nhận thức của HS cũng phải được kích thích bằng một câu hỏi có vấn đề. Câu hỏi đó phổ biến là dạng tự luận nhưng cũng có thể bắt đầu bằng câu hỏi có nhiều lựa chọn (MCQ: multiple choice question) được xem xét kĩ lưỡng và gọt dũa sự phạm công phu.

2. Một số cách tạo tình huống có vấn đề bằng MCQ

Cách 1: Giáo viên (GV) đưa ra một câu hỏi MCQ

– GV đặt vấn đề: Câu trả lời đúng là câu nào? Vì sao các câu trả lời khác đều không đúng?

- Để hỗ trợ HS tìm ra câu trả lời, GV có thể cung cấp cho HS các thông tin dưới dạng đoạn tài liệu, mẫu vật, tranh ảnh,... yêu cầu HS nghiên cứu, quan sát, so sánh để tìm câu trả lời.

Ví dụ: Dạy bài 42: *Lớp hai lá mầm và lớp một lá mầm*, GV đưa ra câu hỏi MCQ: Người ta dựa vào những dấu hiệu nào để phân biệt cây Một lá mầm và cây Hai lá mầm?

- A. Số lá mầm của phôi, kiểu rễ, kiểu gân lá, số cánh hoa...(phương án đúng)
- B. Bộ phận chứa chất dự trữ của cây, kiểu rễ, kiểu gân lá, số cánh hoa...
- C. Số lá mầm của phôi, kiểu rễ, kiểu gân lá, số cánh hoa, môi trường sống.
- D. Số lá mầm của phôi, kiểu rễ, kiểu gân lá, số cánh hoa, chiều cao cây.

GV: Câu trả lời đúng là câu nào? Vì sao các câu trả lời khác không đúng?

- Để hỗ trợ HS tìm ra câu trả lời, GV đưa ra hình ảnh đặc trưng cho cây Hai lá mầm: *cây dừa cạn bao gồm: cây trưởng thành (có đủ rễ, thân, lá, hoa)*, cây mầm và hình ảnh đặc trưng cho cây Một lá mầm: *cây rễ quạ bao gồm: cây trưởng thành (có đủ rễ, thân, lá, hoa)*, cây mầm.

- HS: quan sát và so sánh đặc điểm của 2 cây rồi điền vào bảng sau:

Đặc điểm	Cây hai lá mầm	Cây một lá mầm
Số lá mầm		
Kiểu rễ		
Kiểu gân lá		
Số cánh hoa		
...		

- HS lựa chọn câu trả lời đúng cho câu hỏi MCQ nêu trên và *phân tích vì sao các câu trả lời khác đều không đúng.*

Như vậy, MCQ trở thành câu hỏi có vấn đề. Với cách đặt vấn đề nêu trên còn giúp HS rèn luyện được kĩ năng phân tích, so sánh để tìm ra câu trả lời.

Cách 2: GV đưa ra một câu hỏi tự luận và yêu cầu HS nghiên cứu SGK và trả lời câu hỏi.

- GV thống kê lại các câu trả lời của HS.
- GV xây dựng câu hỏi MCQ dựa trên câu dẫn là câu hỏi tự luận, các phương án trả lời dựa trên các đáp án trả lời của HS, GV có thể chỉnh lí bổ sung để được một câu hỏi MCQ.

- GV: Câu trả lời đúng là câu nào? Đến đây, GV có thể bổ sung thêm các thông tin giúp HS phân tích, lựa chọn.

Ví dụ: Dạy bài 24: *Phần lớn nước vào cây đi đâu?*[4]. GV đưa ra một câu hỏi tự luận: *Phần lớn nước vào cây đi đâu?*

- HS trả lời.

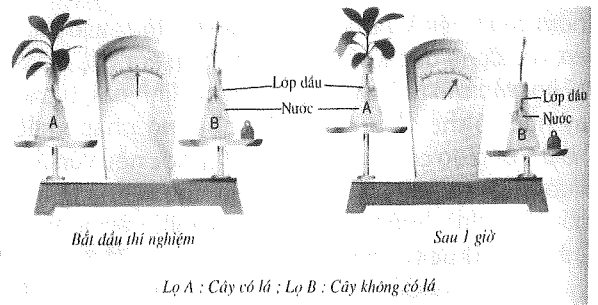
- GV thống kê lại các câu trả lời của HS → xây dựng câu hỏi MCQ dựa trên câu dẫn là câu hỏi tự luận, các phương án trả lời dựa trên các đáp án trả lời của HS, GV có thể chỉnh lí bổ sung để được một câu hỏi MCQ hoàn chỉnh như sau: Phần lớn nước vào cây đi đâu?

- A. Được dự trữ ở thân, lá, củ, quả.
- B. Được dự trữ trong các cơ quan.
- C. Được các cơ quan sử dụng.
- D. Thoát ra ngoài qua lá.

- GV: Câu nào là câu trả lời đúng? Làm thế nào để tìm được câu trả lời đúng?

- HS trả lời.

- Để khẳng định đâu là câu trả lời đúng, GV đưa ra thí nghiệm [4].



HS: Từ kết quả thí nghiệm trên, lựa chọn câu trả lời đúng cho câu hỏi MCQ trên là phương án "D" và phân tích vì sao các câu trả lời khác đều không đúng? MCQ trở thành câu hỏi có vấn đề, kích thích HS chủ động, tích cực tìm kiếm tri thức mới.

Cách 3: GV đưa ra một câu hỏi MCQ, trong đó các phương án đưa ra chỉ là các phương án nhiễu.

- HS lựa chọn phương án trả lời.
- GV thông báo đó là câu trả lời sai và hỏi HS: Vì sao tất cả các câu trả lời đó đều sai? Làm thế nào để biết được điều đó? Câu trả lời đúng sẽ là gì? Hãy nghiên cứu nội dung bài mới.

Ví dụ: Dạy bài 14: *Thân dài ra do đâu?* [4]. GV đưa ra một câu hỏi MCQ, trong đó các phương án chọn chỉ là các phương án nhiễu như sau:

Thân dài ra là do:

- a. Sự phân chia tế bào ở phần gốc thân
- b. Sự phân chia tế bào ở đoạn giữa thân
- c. Sự phân chia tế bào ở phần gốc cuống lá

- HS Lựa chọn phương án trả lời.
- GV thông báo: đó là các câu trả lời sai và hỏi HS: Vì sao tất cả các câu trả lời đó đều sai? Làm thế nào để biết được điều đó? Câu trả lời đúng sẽ là gì? Hãy nghiên cứu nội dung bài 14: Thân dài ra do đâu? Hãy làm thí nghiệm sau:

- GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm như sau:
Gieo hạt đậu vào trong cát ẩm cho đến khi cây ra lá thật thứ nhất.

Chọn 6 cây đậu cao bằng nhau. Ngắt ngọn 3 cây (ngắt từ đoạn có 2 lá thật).

Sau 3 ngày, đo lại chiều cao của 3 cây ngắt ngọn và 3 cây không ngắt ngọn. Tính chiều cao bình quân của các cây mỗi nhóm.

- Ghi kết quả đã đo được vào bảng dưới đây:

Nhóm cây	Chiều cao (cm)
Ngắt ngọn	
Không ngắt ngọn	

HS: Dựa vào kết quả thí nghiệm sẽ tìm được đáp án trả lời đúng là thân cây dài ra do phần ngọn (do sự phân chia tế bào ở mô phân sinh ngọn) và giải thích được vì sao ba phương án đưa ra từ câu hỏi MCQ trên là sai.

Cách 4: GV có thể sử dụng một phương án nhiễu và một phương án đúng của MCQ để tạo tình huống có vấn đề.

Ví dụ: Dạy bài 20: Cấu tạo trong của phiến lá [4].

GV đặt vấn đề: *Có người cho rằng: ở rất nhiều loại lá, mặt trên sẫm hơn mặt dưới, vì tế bào mặt trên của lá có nhiều lục lạp hơn tế bào mặt dưới. Người khác lại cho rằng: ở rất nhiều loại lá, mặt trên sẫm hơn mặt dưới, vì tế bào mặt trên của lá có chứa lục lạp, tế bào mặt dưới không có. Ai đúng? Làm thế nào để biết được ai đúng? Để trả lời câu hỏi trên, GV hướng dẫn HS quan sát nghiên cứu hình 20. 4 [4].*

D. Tế bào mặt trên của lá có chứa lục lạp, tế bào mặt dưới không có.

Câu hỏi MCQ có thể được sử dụng để tạo ra các tình huống có vấn đề khi dạy bài mới, chương mới, chủ đề mới hoặc vấn đề mới... nhằm kích thích sự hứng thú học tập cho HS. Vấn đề là chúng ta nên chọn câu hỏi MCQ như thế nào? Có thể nói: các câu hỏi MCQ phải thỏa mãn các yêu cầu về mặt định tính và định lượng. Ngoài ra, nó còn phải là vấn đề cốt lõi của một bài, một chương hoặc của một vấn đề nghiên cứu.

3. Kết luận

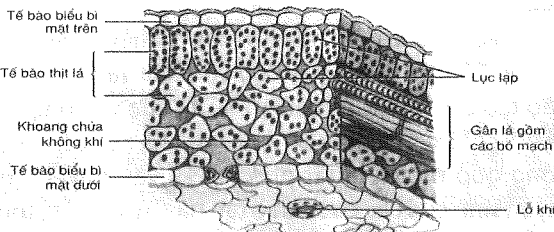
"Đặt vấn đề" trong dạy học có vai trò quan trọng mở đầu quá trình dạy học, qua đó người dạy làm cho người học thấy hứng thú và bị lôi cuốn vào học tập, kích thích cao sự tìm tòi tri thức. Có nhiều cách đặt vấn đề khác nhau, sử dụng câu hỏi MCQ là một trong những cách đó. Giá trị sư phạm của MCQ trong dạy học nêu vấn đề là ở chỗ HS được giải quyết những vấn đề do chính sai lầm, chính mâu thuẫn trong nhận thức của các em. Hơn nữa, sai lầm đó biểu hiện ở nhiều góc độ, nhiều lí do cho nên khi giải quyết được vấn đề các em tránh được nhiều sai lầm trước khi đi đến chân lí khoa học. Dạy học nêu vấn đề bằng MCQ cũng là phương thức tạo thông tin ngược hữu hiệu trong quá trình dạy học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Quang Báo, Nguyễn Đức Thành, *Lí luận dạy học Sinh học*, NXB Giáo dục, 1996.
2. Trần Bá Hoàn, Trịnh Nguyên Giao, *Giáo trình đại cương phương pháp dạy học Sinh học*, NXB Đại học Sư phạm, 2007.
3. Jean-Marc Denomme & Madeleine Roy, *Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác*, NXB Thanh niên, 2000.
4. Nguyễn Quang Vinh, Hoàng Thị Sản, Nguyễn Thị Phương Nga, Trịnh Thị Bích Ngọc, *Sinh học 6*, NXB Giáo dục, 2003.
5. Nguyễn Quang Vinh, Trần Đăng Cát, Đỗ Mạnh Hùng, *Sinh học 8*, NXB Giáo dục, 2008.

SUMMARY

In teaching, especially problem-posing, the formation of problem as the introduction for the interest generation. There are many types of problem formation, in this article the author put emphasis on the multiple choice question as way of introduction.



Hình 20.4. Sơ đồ cấu tạo một phần phiến lá nhìn dưới kính hiển vi có độ phóng đại lớn

Thông qua việc nghiên cứu, quan sát hình, HS tự tìm ra được người có câu trả lời đúng cho câu hỏi trên và giải thích được tại sao câu trả lời của người khác lại sai. Tình huống có vấn đề này có nguồn gốc từ các phương án chọn của câu hỏi MCQ cho đáp án đúng là C như sau:

Ở rất nhiều loại lá, mặt trên sẫm hơn mặt dưới vì:

- A. Biểu bì của mặt trên mỏng, có chứa lục lạp.*
- B. Biểu bì của mặt trên mỏng, trong suốt.*
- C. Tế bào mặt trên của lá có nhiều lục lạp hơn tế bào mặt dưới.*